

KỶ NIỆM 204 NĂM NGÀY SINH C.MÁC (05/5/1818 - 05/5/2022)

QUAN ĐIỂM CỦA C.MÁC VỀ HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TA TRONG QUÁ TRÌNH LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

NGUYỄN DUY LINH (*)

Tóm tắt: Để góp phần khẳng định tính đúng đắn trong việc lựa chọn và kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam, bài viết phân tích các luận điểm của C.Mác về hình thái kinh tế - xã hội và sự vận dụng của Đảng ta trong quá trình lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; góp phần đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Từ khóa: Chủ nghĩa xã hội; hình thái kinh tế - xã hội; quan điểm của C.Mác.

Abstract: In order to contribute to affirming the appropriateness in choosing and insisting on the path to socialism, ignoring the capitalist regime in Vietnam, this paper analyzes C. Marx's viewpoints about socio-economic form and the application by our Party in the process of leading the construction of socialism in Vietnam; contributing to the fight to defend the ideological foundation of the Party.

Keywords: Socialism; socio-economic form; C. Marx's viewpoint.

Ngày nhận bài: 18/4/2022

Ngày biên tập: 18/4/2022

Ngày duyệt đăng: 15/5/2022

1. Quan điểm của C.Mác về hình thái kinh tế - xã hội

Chủ nghĩa duy vật lịch sử với nội dung cốt lõi là nhận thức xã hội trong một chỉnh thể, phát hiện ra những quy luật phổ biến chi phối sự vận động phát triển của lịch sử. Đó là một trong những cống hiến vĩ đại của C.Mác và tạo bước ngoặt cách mạng trong lịch sử tư tưởng nhân loại. Khi tiếp cận các vấn đề về xã hội, trên cơ sở kế thừa có chọn lọc các tư tưởng tiến bộ trong lịch sử, C.Mác cho rằng: "Tiền đề đầu tiên của toàn bộ lịch sử nhân loại thì dĩ nhiên là sự tồn tại của những cá nhân con người sống"⁽¹⁾. Có thể nói, lần đầu tiên C.Mác đã chỉ ra phương thức tồn tại của con người chính là hoạt động của họ. Để xã

hội tồn tại và phát triển đòi hỏi phải không ngừng sản xuất và tái sản xuất ra các yếu tố vật chất, tinh thần và chính bản thân con người. Trong đó, việc sản xuất ra của cải vật chất có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bảo đảm cho xã hội tồn tại và phát triển.

Nền sản xuất xã hội là một thể thống nhất bao gồm nhiều mối quan hệ, trong đó có hai quan hệ cơ bản: 1) Quan hệ về mặt kinh tế - kỹ thuật biểu hiện cách thức, năng lực, trình độ của con người đạt được trong quá trình tác động vào giới tự nhiên để tạo ra của cải vật chất nuôi sống xã hội (lực lượng sản xuất); 2) Quan hệ kinh tế - xã hội, là cách thức giải quyết vấn đề lợi ích kinh tế, là quan hệ giữa người với người trong quá trình sản xuất, trao đổi, tiêu dùng (quan hệ sản xuất). Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất không phải là hai bộ phận, mà là hai loại quan hệ trong thể thống nhất của hai mặt đối lập cấu thành

(*) ThS; Tổng cục Hậu cần, Bộ Quốc phòng

phương thức sản xuất nhất định. Chúng quy định, chế ước, tác động qua lại, thúc đẩy lẫn nhau phát triển, trong đó lực lượng sản xuất luôn giữ vai trò quyết định, quan hệ sản xuất phải phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

C.Mác đã xác lập nguyên lý có tính chất phương pháp luận để giải quyết: “Không phải ý thức con người quyết định tồn tại của họ; trái lại, chính sự tồn tại xã hội của họ quyết định ý thức của họ”⁽²⁾. Bởi vì, xã hội là một bộ phận đặc thù của thế giới vật chất, vận động và phát triển tuân theo những quy luật khách quan. Quy luật xã hội là những mối liên hệ bản chất, tất yếu, được lặp đi lặp lại các quá trình, hiện tượng của đời sống xã hội, đặc trưng cho khuynh hướng phát triển cơ bản của xã hội từ thấp đến cao. Khi chưa nhận thức được quy luật, con người thường hành động một cách tự phát. Khi đã nhận thức được quy luật và những điều kiện hoạt động, tức là nhận thức được cái tất yếu, thì con người có thể điều khiển hoạt động của mình phù hợp với yêu cầu của quy luật một cách tự giác, khi đó con người đạt được tự do trong hoạt động của mình.

Như vậy, C.Mác không phủ nhận tác động có mục đích của con người đối với tiến trình lịch sử, mà đòi hỏi phải giải thích nó một cách khoa học, tức là xem xét nhu cầu khách quan của sự xuất hiện các mục đích và những điều kiện để thực hiện các mục đích đó. Chính đời sống con người làm nảy sinh những nhu cầu và lợi ích nhất định, gây ra những yếu tố kích thích con người hoạt động. Sự quyết định khách quan chuyển thành sự quyết định chủ quan. Mặt khác, để đạt được mục đích cần có những điều kiện khách quan thích hợp. Quá trình lịch sử là sự thống nhất giữa quy luật vận động của xã hội và hoạt động có ý thức của con người. Cùng với sự tiến bộ của xã hội, vai trò nhân tố chủ quan ngày càng tăng, đó là xu hướng có tính quy luật.

Về cấu trúc của xã hội, C.Mác đã tiếp cận và chỉ ra xã hội với tính cách là một hệ thống gồm 04 lĩnh vực cơ bản: kinh tế, xã hội, chính trị và tinh thần. Các lĩnh vực này có quan hệ tác động qua lại, chi phối nhau, trong đó quan hệ kinh tế, quan hệ sản xuất đóng vai trò quyết định các quan hệ khác. C.Mác đã

khái quát: “Trong sự sản xuất xã hội ra đời sống của mình, con người ta có những quan hệ nhất định, tất yếu, không tùy thuộc vào ý muốn của họ - tức những quan hệ sản xuất, những quan hệ này phù hợp với một trình độ phát triển nhất định của các lực lượng sản xuất vật chất của họ. Toàn bộ những quan hệ sản xuất ấy hợp thành cơ cấu kinh tế của xã hội, tức là cái cơ sở hiện thực, trên đó xây dựng lên một kiến trúc thượng tầng pháp lý và chính trị, và tương ứng với cơ sở thực tại đó thì có những hình thái ý thức xã hội nhất định. Phương thức sản xuất đời sống vật chất quyết định các quá trình sinh hoạt xã hội, chính trị và tinh thần nói chung”⁽³⁾.

Như vậy, hình thái kinh tế - xã hội là một phạm trù chỉ một kiểu hệ thống xã hội ở một giai đoạn phát triển nhất định của lịch sử. Đó là một cơ cấu hoàn chỉnh, có sự thống nhất giữa các yếu tố, sự tác động biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội đã và đang đặt cơ sở khoa học, nguyên tắc phương pháp luận để tiếp cận, nghiên cứu các lĩnh vực của đời sống xã hội. Nó chỉ ra bản chất của một xã hội cụ thể, những mối liên hệ bên trong, tất yếu, lặp lại giữa các hiện tượng, giúp ta phân biệt chế độ xã hội này với chế độ xã hội khác. Ph.Ăngghen đã viết: “Theo quan điểm duy vật về lịch sử, nhân tố quyết định trong lịch sử xét đến cùng là sự sản xuất và tái sản xuất ra đời sống hiện thực. Cả C.Mác lẫn tôi chưa bao giờ khẳng định gì hơn. Nếu như có ai xuyên tạc câu đó khiến cho nó có nghĩa là chỉ nhân tố kinh tế là nhân tố duy nhất quyết định, thì họ đã biến câu đó thành một câu trống rỗng, trừu tượng, vô nghĩa”⁽⁴⁾. Các nhân tố khác của xã hội đều có ảnh hưởng đến quá trình lịch sử. Tùy theo điều kiện hoàn cảnh mà xuất hiện các nhân tố phát triển vượt trội, phá vỡ tính cân bằng của hệ thống, thúc đẩy các yếu tố phát triển theo, thiết lập trạng thái cân bằng mới, cao hơn. Tiến trình lịch sử sẽ luôn làm xuất hiện những nhân tố mới đóng vai trò động lực thúc đẩy sự phát triển (như cuộc Cách mạng khoa học - công nghiệp 4.0 hiện nay).

Trong tiến trình lịch sử, các hình thái kinh tế - xã hội mới ra đời trên cơ sở kế thừa



Ảnh minh họa; nguồn Internet

những yếu tố tích cực, tiến bộ của hình thái kinh tế - xã hội cũ, vừa bảo đảm tính liên tục, vừa tạo ra bước phát triển. V.I.Lenin đã chỉ rõ: “Trên thế giới không có và cũng không thể có thứ chủ nghĩa tư bản nào là “thuần túy” cả, vì chủ nghĩa tư bản luôn luôn có lẫn những yếu tố phong kiến, tiểu thị dân hoặc những cái khác nữa”⁽⁵⁾. Tiến trình lịch sử của một dân tộc, một quốc gia cụ thể thường bị chi phối bởi những yếu tố bên trong và bên ngoài như hoàn cảnh địa lý, truyền thống văn hóa, tâm lý dân tộc, quan hệ giao lưu với các dân tộc khác... Tất cả các yếu tố đó đều có thể góp phần kìm hãm hoặc thúc đẩy sự phát triển của dân tộc mình. Tình trạng chiến tranh hay hòa bình của một dân tộc cũng có thể làm gián đoạn, phá vỡ tiến trình phát triển tự nhiên hoặc tạo ra tiền đề ổn định, phát triển của một dân tộc.

Các quá trình lịch sử của xã hội loài người diễn ra không đồng đều, thường xuất hiện những trung tâm phát triển về sản xuất vật chất, về kỹ thuật, văn hóa hoặc tiến bộ xã hội. Từ những trung tâm ấy đã có sự phát triển lan rộng đến các quốc gia, khu vực khác nhờ sự giao lưu, trao đổi, cạnh tranh. Đó là cơ sở thúc đẩy tiến bộ, làm xuất hiện khả năng một số nước có thể bỏ qua một hoặc một vài hình thái

kinh tế - xã hội để tiến lên hình thái kinh tế - xã hội mới, cao hơn mà không phải lặp lại tuần tự các quá trình phát triển của lịch sử.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng quan điểm của C.Mác về hình thái kinh tế - xã hội trong quá trình lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Lịch sử đã chứng minh, không phải quốc gia nào cũng tuần tự trải qua các hình thái kinh tế - xã hội. Việc bỏ qua một hình thái kinh tế - xã hội nào đó luôn bị chi phối bởi các yếu tố cả bên trong và bên ngoài, trong đó những yếu tố bên trong giữ vai trò quyết định. Các cuộc cách mạng khoa học và công nghệ đã và đang tạo ra những bước ngoặt trong sự phát triển của loài người, tác động sâu sắc, toàn diện đến mọi mặt của đời sống xã hội; qua đó mở ra cơ hội cho các nước chậm phát triển những điều kiện, thời cơ và cả thách thức mới trong quá trình lựa chọn con đường phát triển của mình. Ở Việt Nam có đầy đủ những tiền đề và điều kiện cho phép chúng ta lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để thực hiện thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Trung thành và vận dụng, phát triển sáng tạo lý luận mácxít vào điều kiện cụ thể của

Việt Nam trong từng thời kỳ, giai đoạn lịch sử, Đảng ta luôn chủ động đề ra các chủ trương, đường lối phát triển phù hợp. Khi mới thành lập và trong suốt tiến trình lịch sử cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn khẳng định: chủ nghĩa xã hội là mục tiêu, lý tưởng của Đảng và của nhân dân ta; đi lên chủ nghĩa xã hội là yêu cầu khách quan, con đường tất yếu của cách mạng Việt Nam. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng năm 1930 xác định: “Bỏ qua thời kỳ tư bản chủ nghĩa mà tranh đấu thẳng lên con đường xã hội chủ nghĩa”⁽⁶⁾. Trong những giai đoạn chủ nghĩa xã hội hiện thực trên thế giới lâm vào thoái trào những năm cuối của thế kỷ XX, Đảng ta vẫn kiên trì khẳng định: “Đảng ta và nhân dân ta quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh”⁽⁷⁾.

Bước vào thời kỳ đổi mới, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 tiếp tục xác định: “Nước ta quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản, từ một xã hội vốn thuộc địa, nửa phong kiến, lực lượng sản xuất thấp”⁽⁸⁾. Chúng ta chủ trương bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, quá độ lên chủ nghĩa xã hội; tuy nhiên không phải bỏ qua toàn bộ những thành tựu mà chủ nghĩa tư bản đã đạt được trong lịch sử. Đó phải là quá trình chúng ta phủ định biện chứng chủ nghĩa tư bản; bỏ qua chế độ áp bức, bất công, bỏ qua những thói hư tật xấu, những thiết chế không phù hợp. Để chuẩn bị những tiền đề của chủ nghĩa xã hội, nhất là các tiền đề về kinh tế - kỹ thuật, do đó chúng ta phải kế thừa, tiếp thu những tinh hoa, thành tựu, những giá trị mà nhân loại đã đạt được trong thời kỳ phát triển của chủ nghĩa tư bản. Chúng ta chấp nhận sẽ có những nhân tố tư bản chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ như một tất yếu khách quan.

Văn kiện Đại hội ĐBTV lần thứ XI và Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), tiếp tục khẳng định: “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử”⁽⁹⁾. Trải

qua 36 năm tiến hành công cuộc đổi mới, từ tổng kết thực tiễn, nghiên cứu bổ sung, phát triển lý luận, Đảng ta ngày càng nhận thức đúng đắn, đầy đủ và sâu sắc hơn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam: “Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới”⁽¹⁰⁾. Đây vừa là quan điểm, mục tiêu, vừa là mô hình chủ nghĩa xã hội mà chúng ta đã và đang hướng đến.

Trong bài viết *“Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”*, đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhấn mạnh: “Chúng ta phải đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức; phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người và nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp với sức mạnh thời đại; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện”⁽¹¹⁾.

Đây là quan điểm không chỉ thể hiện sự kiên định, mà còn có sự bổ sung, phát triển sáng tạo lý luận hình thái kinh tế - xã hội của

C.Mác vào điều kiện cụ thể của Việt Nam với phương pháp tiếp cận, xem xét duy vật biện chứng, khách quan, toàn diện, lịch sử, cụ thể và phát triển. Các quan điểm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã luận giải khoa học và thuyết phục về tính tất yếu khách quan của con đường xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; chỉ ra những mâu thuẫn cố hữu trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, những mâu thuẫn không thể khắc phục được mặc dù ngày nay chủ nghĩa tư bản đã và đang có những điều chỉnh tích cực nhằm thích nghi với hiện thực. Đồng thời, làm rõ những giá trị, tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội về phương diện lý luận và sự minh chứng rõ nét về mặt thực tiễn hết sức sinh động. Đi lên chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn tất yếu của lịch sử, phù hợp với nhu cầu, mong muốn của đại bộ phận Nhân dân Việt Nam: “Xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, dựa trên nền tảng lợi ích chung của toàn xã hội hài hòa với lợi ích chính đáng của con người, khác hẳn về chất so với xã hội cạnh tranh để chiếm đoạt lợi ích riêng giữa các cá nhân và phe nhóm”⁽¹²⁾..., “Những thành tựu đổi mới tại Việt Nam đã chứng minh rằng, phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa không những có hiệu quả tích cực về kinh tế mà còn giải quyết được các vấn đề xã hội tốt hơn nhiều so với các nước tư bản chủ nghĩa có cùng mức phát triển kinh tế”⁽¹³⁾.

Văn kiện Đại hội ĐBQT lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh: “Qua 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đổi mới. Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Những thành tựu đó là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã

hội của chúng ta là đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại”⁽¹⁴⁾.

Xây dựng chủ nghĩa xã hội là quá trình khó khăn, lâu dài, “là cả một sự nghiệp sáng tạo vĩ đại, đầy thử thách, một sự nghiệp tự giác, liên tục, hướng đích lâu dài, không thể nóng vội”⁽¹⁵⁾. Do đó, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định, phát huy vai trò sáng tạo, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trên cơ sở kiên định và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Trọng tâm là: “Chúng ta cần tiếp thu, bổ sung một cách có chọn lọc trên tinh thần phê phán và sáng tạo những thành tựu mới nhất về tư tưởng và khoa học để chủ nghĩa, học thuyết của chúng ta luôn luôn tươi mới, luôn luôn được tiếp thêm sinh lực mới, mang hơi thở của thời đại, không rơi vào xơ cứng, trì trệ, lạc hậu với cuộc sống”⁽¹⁶⁾./.

Ghi chú:

(1) C.Mác - Ph.Ăngghen, *Tuyển tập*, tập 1, Nxb Sự thật, H.1980, tr.268.

(2), (3), (4) Sđd, tập 2, tr.637, tr.637, tr.594.

(5) V.I.Lênin, *Toàn tập*, tập 26, Nxb Tiến bộ, Mátxcơva 1980, tr.299.

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đảng toàn tập*, tập 2, Nxb CTQG, H.2002, tr.94.

(7) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đảng toàn tập*, tập 60, Nxb CTQG, H.2002, tr.78.

(8) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, H.1991, tr.8.

(9) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.70.

(10), (11), (12), (13), (15), (16) Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb CTQG-ST, H.2022, tr.24, tr.24-25, tr.28, tr.33, tr.36, tr.37-38.

(14) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb CTQG-ST, H.2021, tr.25-26.